TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày 29-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Quốc Tuấn;
2. Bà Tô Thị Bích Hồng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mạnh Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Lương Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/HSST-QĐ ngày 15/3/2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị T, tên gọi khác: T1, sinh ngày 10/01/1972 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nơi đăng ký HKTT: Thôn Y, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: Thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Mạc Thị K, có chồng Đỗ Văn Đ, có 03 con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 16/3/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; bị bắt ngày 06/11/2017 (Hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều), có mặt.

2. Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 20/11/1972 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị O, có vợ Dương Thị H, có 02 con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2002; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt ngày 06/11/2017 (Hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều), có mặt.

3. Nguyễn Văn T2, tên gọi khác: Không, sinh ngày 20/7/1989 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Mai Thị T, chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt ngày 06/11/2017 (Hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều), có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Kim Cúc – Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Bình Minh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh bào chữa cho bị cáo Trần Thị T, có mặt.

Người làm chứng:

Anh Trần Văn T3, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn L, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Người chứng kiến:

Ông Đỗ Văn O, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Thôn H, xã H, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 06/11/2017, Nguyễn Văn H đến nhà chị Trần Thị T mục đích để sử dụng chất ma túy, do chưa có ma túy, nên H ở lại chơi và trông nhà, còn T đi ra ngoài. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 16N9-3643 đến nhà T để đón H, thấy T2 đến, T nhờ T2 đi mua hộ cơm, khi T2 đi mua cơm về đến sân, T chỉ vào 01 (Một) túi ma túy đá được cất giấu dưới gờ bờ tường sát nhà T và bảo T2 "Con cứ cầm về đi, bu con mình có gì tính sau". Do trước đó, T đã điện thoại thỏa thuận với T bán ma túy cho T2, nên khi nghe T2 nói, T đi đến gờ bờ tường lấy túi ma túy, khi T2 đang định điều khiển xe mô tô đi về, thì T nhờ T đi mua hộ 02 bật lửa. T2 đi mua bật lửa, còn T quay vào nhà lấy 01 (Một) túi nilon bên trong chứa ma túy đá đưa cho H, H cho một phần ma túy vào chiếc cóng để cùng T sử dụng. Số ma túy còn lại trong túi nilon, H cất vào túi áo khoác của T để trên giường. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Văn T3, sinh năm 1988, trú tại thôn H, xã H, thị xã Đ đến hỏi T mua ma túy, T bảo H lấy túi ma túy trong túi áo khoác đưa cho T, T3 cầm túi ma túy, rồi lấy 270.000đ để xuống dưới chiếu, nơi H đang ngồi. H cầm tiền cất vào túi quần H đang mặc. Khi T3 đang định về và T2 cũng vừa đi mua bật lửa quay về đến cổng nhà T, thì bị Công an thị xã Đông Triều đến kiểm tra, phát hiện thu giữ trong túi quần bò bên phải của Trần Văn T3 01 (Một) túi nilon bên trong chứa chất tinh thể mầu trắng, thu giữ trên tay trái của Nguyễn Văn T 01 (Một) túi nilon bên trong chứa chất tinh thể mầu trắng. Đồng thời thu giữ trong túi áo khoác đen để trên giường trong nhà 04 (Bốn) túi nilon (Trong đó 02 túi có chứa chất tinh thể mầu trắng, 02 túi không có gì), thu trong túi xách để trên bàn học trong nhà 03 (Ba) túi nilon trong có chất tinh thể mầu trắng dạng vết, thu giữ trong túi quần bên phải của Nguyễn Văn H đang mặc

270.000đ. Ngoài ra còn thu giữ 01 cân điện tử, 01 bộ đồ sử dụng ma túy, 06 điện thoại di động, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 16N9-3643 cùng số tiền 340.000đ.

Tại bản kết luận giám định số: 727/GĐMT ngày 09/11/2017, của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1.1, M1.2, M2, M3.1, M3.2, M3.3, M4, M5 gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; Trọng lượng lần lượt là:

+ M1.1: 3,596gam (Ba phẩy năm chín sáu gam);

+ M1.2: 0,422gam (không phẩy bốn hai hai gam);

+ M2: 4,648gam (Bốn phẩy sáu bốn tám gam);

+ M4: 0,159gam (Không phẩy một năm chín gam);

+ M3.1, M3.2, M3.3, M5: Dạng vết không xác định được trọng lượng.

(Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT- 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Bản Cáo trạng số: 19/CT-VKS-ĐT ngày 09/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Trần Thị Tĩnh về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, Nguyễn Văn Huynh về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; truy tố Nguyễn Văn Tuyền về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a)…

b) Phạm tội nhiều lần".

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã tuy tố; đề nghị xét xử bị cáo Trần Thị Tĩnh về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, với mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/11/2017; đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Văn Huynh về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, với mức hình phạt từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/11/2017; đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Văn Tuyền về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, với mức hình phạt từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/11/2017; đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T2; đề nghị phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị T từ 5.000.000đ đến

8.000.000đ; đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 727/GĐMT, 01 cân điện tử, 01 túi xách và 01 áo khoác;

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng), 01 điện thoại Samsung thu của Trần Thị Tĩnh, 01 Điện Thoại Masstel thu của Nguyễn Văn T là vật chứng của vụ án.

Đề nghị trả lại bị cáo Trần Thị T 02 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại Nokia màu đỏ đen, 01 điện thoại Nokia màu vàng) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 16N9-3643 cùng giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Minh T4; Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H 02 điện thoại (gồm 01 điện thoại Iphone 4 và 01 điện thoại microsolt); Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T2 số tiền 340.000đ (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng). Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 và điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, nên không tranh luận.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, nên không tranh luận, nhất trí quan điểm bào chữa của Luật sư tại phiên tòa.

Luật sư Trần Thị Kim Cúc trình bày bào chữa cho bị cáo Trần Thị T: Về tội danh không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, vì bị cáo thành khẩn khai báo tại phiên tòa và đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng, đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tuy nhiên, tại Lý lịch bị can, Danh bản, Bản kết luận điều tra và Cáo trạng đối với bị cáo Nguyễn Văn H xác định sai họ mẹ của bị cáo là Ngô Thị O, nhưng đã được khắc phục, làm rõ tại phiên tòa, đã xác định, họ tên chính xác mẹ của bị cáo H là bà Vũ Thị O.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận, vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/11/2017, tại nơi ở của Trần Thị T thuộc thôn Hoành Mô, xã Hồng

Thái Tây, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo cùng với Trần Thị T đã có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,159g (Không phẩy một năm chí gam) cho Trần Văn Thành với giá 270.000đ, thì bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T2 khai nhận, trước đó khoảng 10 giờ ngày 06/11/2017, bị cáo được Trần Thị T bán trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 4,648g (Bốn phẩy sáu bốn tám gam) ở cổng nhà nơi ở của Trần Thị T thuộc thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, sau khi nhận được ma túy, T2 đi mua hộ bật lửa cho T, khi quay lại nhà T thì bị Công an thị xã Đông Triều bắt quả tang thu giữ số ma túy trên.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị T khai nhận, trực tiếp bán trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 4,648g (Bốn phẩy sáu bốn tám gam) cho Nguyễn Văn T2 tại cổng nhà nơi ở của bị cáo và thừa nhận hành vi cùng với Nguyễn Văn H bán trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,159g (Không phẩy một năm chín gam) cho Trần Văn T4 tại nơi ở của bị cáo thuộc thôn H, xã H, tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu sau đây:

Lời khai Trần Văn T4 là đối tượng đã mua ma túy của bị cáo T và bị cáo H đều có nội dung: "Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/11/2017, T đến nơi ở của Trần Thị T thuộc thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh mục đích mua ma túy để sử dụng, khi đến gặp T và Nguyễn Văn H đang ngồi ăn cơm, thì T hỏi T còn đồ không (Tự hiểu với nhau là còn ma túy đá không) để cho 300.000đ, thì T nói: "Không còn", nhưng lúc đó T nói với H: "Cậu còn không để cho cậu ấy", H nói với T: "Chị để ở đâu", T trả lời: "Để trong túi áo khoác", H với tay lấy chiếc áo khoác để trên giường lấy trong túi áo 01 túi ma túy, khi T bỏ tiền ra đếm chỉ còn 270.000đ và để số tiền đó xuống giường, H đưa gói ma túy đó cho T, T4 cất gói ma túy vào túi quần đi về, khi ra đến cổng thì bị Công an bắt quả tang thu giữ gói ma túy vừa mua của T và H;

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa khẳng định vào khoảng 06 giờ ngày 06/11/2017, bị cáo đến nơi ở của Trần Thị T thuộc thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh mục đích để sử dụng ma túy, khi đến gặp T, bị cáo hỏi có đồ không (Ý hỏi có ma túy không), T trả lời không có, sau đó T nhờ H trông nhà đi có việc. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày khi T về, H hỏi có đá không, T trả lời có, sau đó T đưa cho H 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, còn T tìm cóng, ống nhựa để sử dụng ma túy, H đã cho ½ (Một phần hai) số ma túy vào cóng, còn ½ (Một phần hai) gói lại và để vào trong túi áo khoác của T và để ở trên giường. Sau đó có Trần Văn T4, trú tại thôn L xã H, thị xã Đ đến gặp và hỏi T là còn đồ không, mua 300.000đ, nhưng đếm chỉ còn 270.000đ. T nói với H để lại cậu T4 gói dở, thấy T nói vậy, H lấy gói ma túy còn ½ (một phần hai) ở túi áo khoác của T để ở trên giường đưa cho T4, T4 cầm gói ma túy đi về, số tiền 270.000đ của T4, thì T bảo cầm lấy mà tiêu, nên H cất vào túi quần, ngay lúc đó Công an thị xã Đông Triều vào bắt quả tang thu giữ số ma túy của T4 vừa mua và số tiền 270.000đ là tiền bán ma túy cho T4;

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa khẳng định khoảng 10 giờ ngày 06/11/2017 đi xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 16N9-3643 đến nhà T để đón H, thấy T2 đến, T nhờ T2 đi mua hộ cơm, khi T2 đi mua cơm về đến sân, T chỉ vào 01 (Một) túi ma túy đá được cất giấu dưới gờ bờ tường sát nhà T và bảo T2 "Con cứ cầm về đi, bu con mình có gì tính sau". Do trước đó, Tuyền đã điện thoại thỏa thuận với T bán ma túy cho T2, nên khi nghe T nói, T2 đi đến gờ bờ tường lấy túi ma túy, khi T2 đang định điều khiển xe mô tô đi về, thì T nhờ T2 đi mua hộ 02 bật lửa. Sau khi mua được bật lửa quay lại nhà T thì Công an thị xã Đông Triều vào bắt quả tang thu giữ số ma túy trên tay của T2 là số ma túy vừa mua của bị cáo T.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bà Đỗ Thị S và ông Nguyễn Văn O là những người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng ngày 06/11/2017. Đồng thời phù hợp với Kết luận giám định số: 727/GĐMT ngày 09/11/2017, của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1.1, M1.2, M2, M3.1, M3.2, M3.3, M4, M5 gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; Trọng lượng lần lượt là:

+ M1.1: 3,596gam (Ba phẩy năm chín sáu gam);
+ M1.2: 0,422gam (không phẩy bốn hai hai gam);
+ M2: 4,648gam (Bốn phẩy sáu bốn tám gam);
+ M4: 0,159gam (Không phẩy một năm chín gam);
+ M3.1, M3.2, M3.3, M5: Dạng vết không xác định được trọng lượng.

Bị cáo T có hành vi bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 4,648g (Bốn phẩy sáu bốn tám gam) cho Nguyễn Văn T2 vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 06/11/2017 và cùng với bị cáo H bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,159g (Không phẩy một năm chín gam) cho Trần Văn T4 vào hồi 11 giờ 30 ngày 06/11/2017, do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo Nguyễn Văn H có hành vi cùng với Trần Thị T bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,159g (Không phẩy một năm chín gam) cho Trần Văn T4 vào hồi 11 giờ 30 ngày 06/11/2017, do đó có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn H đồng phạm với Trần Thị T (Đồng phạm mang tích chất giản đơn) về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo Nguyễn Văn T2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, là Methamphetamine có trọng lượng 4,648g với mục đích để sử dụng, do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T2 phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên khi xét xử, Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, mà khung hình phạt của tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt theo quy định của khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Cho nên, khi xem xét mức hình phạt của bị cáo, còn được xem xét các quy định có lợi cho người phạm tội theo khoản 3 Điều 7, điểm

c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm vào mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) …

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Bản Cáo trạng số: 19/CT-VKS-ĐT ngày 09/02/2018, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với các bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, tác động trực tiếp đến thần kinh, suy giảm sức khỏe trực tiếp cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Do vậy, cần phải xử phạt với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét vai trò của bị cáo T và bị cáo H trong vụ án cho thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn H có hành vi cùng với Trần Thị T bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,159g (Không phẩy một năm chín gam) cho Trần Văn T4 vào hồi 11 giờ 30 ngày 06/11/2017, nhưng không có sự thống nhất, bàn bạc từ trước, đây chỉ là đồng phạm mang tích chất giản đơn, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với mức độ và hành vi của từng bị cáo đối với hành vi này.

Xét nhân thân của của các bị cáo cho thấy:

Các bị cáo đều là những người trưởng thành, có nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật, nhưng không tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà đã thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa và quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T2 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa bị cáo T cơ bản thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cho nên, áp dụng cho tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Trần Thị T mặc dù nhân thân đã từng bị xét xử 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đã được

xóa án tích, nhưng không cho đây là bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân, cho nên cũng phải xem xét về nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

Với hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu trên, thì nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo. Đối với đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Tĩnh của Luật sư tại phiên tòa, là có cơ sở được chấp nhận.

[3]. Về vật chứng của vụ án:

Số ma túy được hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 727/GĐMT, 01 túi xách và 01 áo khoác, các vật chứng liên quan đến tội phạm, cần tịch thu tiêu hủy;

Số tiền 270.000đ thu giữ trong túi quần của bị cáo H là vật chứng của vụ án, 01 điện thoại Samsung thu của Trần Thị T, 01 Điện Thoại Masstel thu của Nguyễn Văn T2, 01 cân điện tử là vật chứng của vụ án, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

Số tiền 340.000đ (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo T2; 02 điện thoại gồm 01 Iphone 4 và 01 điện thoại microsolt thu giữ của bị cáo H; 02 điện thoại di động gồm 01 điện thoại Nokia màu đỏ đen, 01 điện thoại Nokia màu vàng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 16N9-3643 cùng giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Minh T4 thu giữ của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo.

Trong vụ án còn có Trần Văn T4 là người mua ma túy của T và H để sử dụng, nhưng do trọng lượng không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an thị xã Đông Triều đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T4, vì vậy không đề cập xử lý. Bộ cóng sử dụng ma túy đã được Cơ quan cảnh sát điều tra xử lý tiêu hủy tại giai đoạn điều tra, nên không đề cập xử lý. Đối với 4.018g ma túy loại Methamphemetamine thu giữ trong túi áo khoác, quá trình điều tra chưa làm rõ được của ai, nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục điều tra làm rõ sẽ xử lý sau, nhưng số ma túy này cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử

phạt bị cáo Trần Thị T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/11/2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Huynh 24 (Hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/11/2017.

3. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T2 phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định có lợi cho người phạm tội. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/11/2017.

4. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 727/GĐMT, 01 túi xách và 01 áo khoác;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng), 01 điện thoại Samsung thu của Trần Thị T, 01 Điện thoại Masstel thu của Nguyễn Văn T, 01 cân điện tử là vật chứng của vụ án;

Trả lại bị cáo Trần Thị T 02 điện thoại di động (Gồm 01 điện thoại Nokia màu đỏ đen, 01 điện thoại Nokia màu vàng) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 16N9-3643 cùng giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Minh T;

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H 02 điện thoại (Gồm 01 điện thoại Iphone 4 và 01 điện thoại microsolt);

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 340.000đ (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều ngày 12/02/2018.

Buộc các bị cáo Trần Thị T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Các bị cáo;
-VKSND thị xã Đông Triều;
-Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
-VKSND tỉnh Quảng Ninh;
-TAND tỉnh Quảng Ninh;
-Cơ quan điều tra-Công an Đông Triều;
-Nhà tạm giữ Công an TX. Đông Triều;
-Lưu: Hồ sơ + Văn phòng + THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Quốc Nam